

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CN&QT SONADEZI
TRUNG TÂM TIN HỌC - NGOẠI NGỮ

BẢNG ĐIỂM KỲ THI TIN HỌC ỨNG DỤNG CƠ BẢN

Ngày thi: 05/07/2020

STT	Họ và tên		Lớp	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm		Tổng điểm	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
1	Hoàng Thị Hồng	Minh	K13AV2	05/08/1999	Đồng Nai	6	9,5	8,8	Đạt	Giỏi	
2	Trần Thị Hồng	Nhi	K13HV1	21/08/1999	Đồng Nai	8	9,5	9,2	Đạt	Giỏi	
3	Tăng Nguyệt	Hồng	K13HV1	14/03/1998	Đồng Nai	7	9,5	9,0	Đạt	Giỏi	
4	Lê Đắc	Dụng	K13AV1	07/02/1999	Đồng Nai	3	8	7,0	Đạt	Khá	
5	Lê Thị Thanh	Thảo	K13AV1	13/02/1992	Đồng Nai	8	6,75	7,0	Đạt	Khá	
6	Nguyễn Tôn	Huy	K13AV1	28/03/1999	Đồng Nai	5	8,5	7,8	Đạt	Khá	
7	Trần Thị Thu	Thủy	K13AV2	16/10/1993	Bình Dương	8	8,5	8,4	Đạt	Giỏi	
8	Trịnh Thị Thu	Hậu	K13MM2	07/09/1999	Đồng Nai	2	6	5,2	Đạt	Trung bình	
9	Bùi Văn	Minh	K13AV1	15/05/1998	Thanh Hóa	9	5,75	6,4	Đạt	Trung bình	
10	Hoàng Thanh	Trà	K13AV2	11/04/1999	Đồng Nai	4	9,5	8,4	Đạt	Giỏi	
11	Nguyễn Thị Phương	Huê	K13AV2	12/12/1999	Đồng Nai	4	7,5	6,8	Đạt	Trung bình	
12	Ngô Thị Thanh	Hương	K13AV2	01/07/1999	Đồng Nai	3	6	5,4	Đạt	Trung bình	
13	Đinh Thị Diễm	Hằng	K13AV2	07/07/1998	Đồng Nai	5	6,5	6,2	Đạt	Trung bình	
14	Đinh Thị Bảo	Nhi	K13AV2	06/03/1999	Đồng Nai	7	8,5	8,2	Đạt	Giỏi	
15	Ngô Thị	Huyền	K13AV2	19/07/1999	Thanh Hóa	4	7,75	7,0	Đạt	Khá	
16	Thân Thị Ngọc	Anh	K13AV2	21/09/1998	Đồng Nai	6	8,25	7,8	Đạt	Khá	
17	Trần Nguyễn Hoài	Ngân	K13DG2	23/09/1998	Đồng Nai	9	8,75	8,8	Đạt	Giỏi	
18	Văn Thị	Ngọc	Tự Do	23/09/1994	Nghệ An	10	6,5	7,2	Đạt	Khá	
19	Nguyễn Nhật	Phương	K13DG1	09/04/1998	Đồng Nai	9	6,25	6,8	Đạt	Trung bình	
20	Nguyễn Quỳnh Phương	Quyên	K13AV2	07/10/1995	Tp.HCM	4	1,5	2,0	Không đạt	Kém	
21	Đặng Bá	Phước	K13GD2	29/04/1999	Cần Thơ	9	9,75	9,6	Đạt	Giỏi	
22	Lê Thị Bạch Thiên	Thư	K7MM	20/08/1992	Đồng Nai	7	7	7,0	Đạt	Khá	
23	Võ Ngọc Yến	Nhi	K13AV1	05/09/1996	Đồng Nai	6	6	6,0	Đạt	Trung bình	
24	Bùi Ngọc	Huyền	K13AV1	19/05/1999	Đồng Nai	8	4,5	5,2	Đạt	Trung bình	
25	Nguyễn Thị Như	Hào	K13MM2	12/10/1999	Đồng Nai	8	9,5	9,2	Đạt	Giỏi	
26	Đỗ Thị Ngọc	Vân	K13DG2	29/01/1999	Đồng Nai	9	6,5	7,0	Đạt	Khá	

STT	Họ và tên		Lớp	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm		Tổng điểm	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
27	Võ Hoàng Thanh	Thảo	K13DG2	23/08/1998	Đồng Nai	9	6,5	7,0	Đạt	Khá	
28	Nguyễn Kim Quỳnh	Nhi	K13DG2	21/09/1999	Đồng Nai	10	9,25	9,4	Đạt	Giỏi	
29	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	K13DG2	15/07/1999	Đồng Nai	8	6,75	7,0	Đạt	Khá	
30	Tsân Lý	Phát	K13DG2	29/06/1995	Đồng Nai	10	5,5	6,4	Đạt	Trung bình	
31	Phạm Chí	Trung	K13AV2	29/08/1999	Đồng Nai	4	5	4,8	Không đạt	Kém	
32	Bùi Nguyễn Khải	Thiện	K13AV2	05/11/1999	Đồng Nai	7	5,5	5,8	Đạt	Trung bình	
33	Trần Xuân	Hải	K13HV2	15/09/1999	Đồng Nai	10	9	9,2	Đạt	Giỏi	
34	Mai Chí	Tân	K12XD	19/08/1998	Đồng Nai	9	5,5	6,2	Đạt	Trung bình	
35	Tô Đoàn Tú	Trân	K13AV2	09/03/1997	Đồng Nai	5	8,5	7,8	Đạt	Khá	
36	Ao Hoàng	Hà	Tự do	22/06/2000	Đồng Nai	9	8,5	8,6	Đạt	Giỏi	
37	Nguyễn Thị Hoàng Mai	Thanh	K12QTKD	08/09/1997	Đồng Nai	9	10	9,8	Đạt	Giỏi	
38	Nguyễn Văn	Nhật	K12XD	05/02/1998	Hải Dương	9	10	9,8	Đạt	Giỏi	
39	Trương Đào Bình	Thuận	K13NV	22/02/1981	Bình Định	9	10	9,8	Đạt	Giỏi	
40	Đinh Thảo	Nhi	K12MM2	09/06/1998	Đồng Nai	9	8	8,2	Đạt	Giỏi	
41	Đinh Minh	Quang	K13AV1	22/02/1999	Đồng Nai	10	7	7,6	Đạt	Khá	
42	Nguyễn Hòa Như	Quỳnh	K12AVTM	18/03/1997	Nha Trang	4	5,75	5,4	Đạt	Trung bình	
43	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K12AVTM	28/04/1997	Vĩnh Long	5	5,5	5,4	Đạt	Trung bình	
44	Nguyễn Thị Cúc	Mỹ	K12MM1	25/01/1998	Đồng Nai	7	4,5	5,0	Đạt	Trung bình	
45	Phạm Thị	Vân	K12MM1	11/03/1998	Đồng Nai	8	4,75	5,4	Đạt	Trung bình	
46	Trương Hồ Thanh	Thảo	K13MM2	12/02/1999	Tp.HCM	9	6	6,6	Đạt	Trung bình	
47	Nguyễn Thành	Công	K6LTKT	21/04/1989	Hà Nội	5	5	5,0	Đạt	Trung bình	
48	Mai Thị Ngọc	Oanh	K13QTKD	07/11/1994	Đồng Nai	9	9,25	9,2	Đạt	Giỏi	
49	Bùi Minh	Nhật	K11AV2	10/10/1997	Đồng Nai	9	9,5	9,4	Đạt	Giỏi	
50	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	K13MM1	20/07/1999	Đồng Nai	10	7,5	8,0	Đạt	Giỏi	
51	Nguyễn Thị Mỹ	Hà	K13MM2	20/02/1999	Đồng Nai	10	6	6,8	Đạt	Trung bình	
52	Phạm Thị Mỹ	Linh	K13AV1	05/06/1998	Đồng Nai	10	6,75	7,4	Đạt	Khá	
53	Trần Thị Tuyết	Nhung	K13AV2	04/09/1998	Đồng Nai	8	4,5	5,2	Đạt	Trung bình	
54	Đỗ Thị Ánh	Nguyệt	K13AV2	15/08/1999	Đồng Nai	9	6	6,6	Đạt	Trung bình	
55	Lê Thị Mỹ	Duyên	K12AV1	15/12/1998	Đồng Nai	9	5	5,8	Đạt	Trung bình	
56	Nguyễn Chí	Thanh	K13DG2	06/01/1998	Đồng Nai	5	5,5	5,4	Đạt	Trung bình	
57	Nguyễn Thanh	Phương	K13DG2	05/09/1999	Đồng Nai	7	7	7,0	Đạt	Khá	
58	Bùi Trọng	Giang	K13DG2	01/08/1999	Hà Tĩnh	4	5,25	5,0	Đạt	Trung bình	
59	Đinh Thị Thảo	Hiền	K13AV1	17/09/1999	Đồng Nai	8	4,5	5,2	Đạt	Trung bình	

STT	Họ và tên		Lớp	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm		Tổng điểm	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
60	Ngô Kim	Tiến	K13QTKD	19/10/1997	Đồng Nai	10	4,5	5,6	Đạt	Trung bình	
61	Đặng Châu	Anh	K13MM1	13/09/1999	Đồng Nai	10	5,75	6,6	Đạt	Trung bình	
62	Nguyễn Hoài	Thương	K13DG2	29/07/1999	Đồng Nai	10	4	5,2	Đạt	Trung bình	
63	Trương Bích	Tuyền	K13DG2	31/08/1999	Đồng Nai	9	6,25	6,8	Đạt	Trung bình	
64	Đàm Nguyên	Tuấn	K11XD	08/09/1991	Đồng Nai	5	6,25	6,0	Đạt	Trung bình	
65	Đặng Hoàng	Khoa	K11XD	15/06/1996	Đồng Nai	4	6,25	5,8	Đạt	Trung bình	
66	Nguyễn Ngọc	Phú	K11XD	02/01/1997	Đồng Nai	5	5	5,0	Đạt	Trung bình	
67	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	K13DG2	17/05/1999	Đồng Nai	10	4,75	5,8	Đạt	Trung bình	
68	Lê Tôn	Phát	K13QTKD	14/09/1998	Bình Định	10	5,25	6,2	Đạt	Trung bình	
69	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	K13AV1	03/12/1999	Đồng Nai	5	3,75	4,0	Không đạt	Kém	
70	Nguyễn Hoài	Ninh	K13QTKD	02/07/1999	Quảng Ngãi	10	5,5	6,4	Đạt	Trung bình	
71	Nguyễn Thị Ngọc	Vi	K13AV2	22/08/1998	Đồng Nai	8	3,5	4,4	Không đạt	Kém	
72	Đinh Ngọc Cẩm	Quỳnh	K13DG2	30/11/1999	Tp.HCM	10	9,5	9,6	Đạt	Giỏi	
73	Thái Vĩ	Khang	K13DG2	08/11/1999	Long An	10	6,5	7,2	Đạt	Khá	
74	Đoàn Thị Mỹ	Thắm	K13DG1	19/04/1999	Đồng Nai	8	5	5,6	Đạt	Trung bình	
75	Phan Thanh	Ngân	K13QTKD	18/11/1999	Đồng Nai	4	5,5	5,2	Đạt	Trung bình	
76	Mai Ngọc Phương	Dung	K13AV2	18/11/1996	Đồng Nai	5	9,25	8,4	Đạt	Giỏi	
77	Nguyễn Tấn Phát	Nguyên	K13DG2	07/11/1999	Đồng Nai	3	7,5	6,6	Đạt	Trung bình	
78	Bùi Đức Anh	Tài	K13DG2	01/04/1999	Đồng Nai	4	8,25	7,4	Đạt	Khá	
79	Vũ Trần Mỹ	Trinh	K13QTKS	13/07/1999	Đồng Nai	10	6	6,8	Đạt	Trung bình	
80	Đỗ Trần Thanh	Yến	K13QTKS	22/12/1998	Đồng Nai	9	5	5,8	Đạt	Trung bình	
81	Hoàng Trần Ngọc	Anh	K13MM2	07/11/1999	Đồng Nai	6	8,75	8,2	Đạt	Giỏi	
82	Đào Thị	Mai	K13MM2	18/03/1999	Bắc Giang	4	4,5	4,4	Không đạt	Kém	
83	Nguyễn Thành	Trí	K13DG2	17/09/1999	Đồng Nai	4	7	6,4	Đạt	Trung bình	
84	Chung Thanh Yến	Nhi	K13QTKD	29/07/1999	Đồng Nai	9	5,25	6,0	Đạt	Trung bình	
85	Trương Hoàng	Nhi	K13AV1	17/12/1999	Đồng Nai	4	5,5	5,2	Đạt	Trung bình	
86	Dương Võ Quyết	Tâm	K13QTKD	11/07/1997	Đồng Nai	7	7,5	7,4	Đạt	Khá	
87	Nguyễn Thị Loan	Anh	K11AV2	10/02/1997	Hậu Giang	7	3	3,8	Không đạt	Kém	
88	Lê Minh	Nguyệt	K11AV1	19/02/1997	Đồng Nai	2	4,25	3,8	Không đạt	Kém	
89	Nguyễn Bá	Thiên	K13DG2	20/06/1998	Đồng Nai	9	2,5	3,8	Không đạt	Kém	
90	Phan Khánh	Vy	K13MM1	29/12/1999	Đắk Lắk	9	4,75	5,6	Đạt	Trung bình	
91	Nguyễn Diệu Cẩm	Hằng	K13DG1	03/10/2000	Tp.HCM	9	6	6,6	Đạt	Trung bình	
92	Nguyễn Phương	Thảo	K13DG2	09/07/1999	Đồng Nai	6	5,75	5,8	Đạt	Trung bình	

STT	Họ và tên	Lớp	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm		Tổng điểm	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
93	Nguyễn Đỗ Tường Vy	K13DG2	21/12/1998	Đồng Nai	8	6	6,4	Đạt	Trung bình	
94	Huỳnh Thị Mai Phụng	K13DG1	03/07/1999	Đồng Nai	10	8,5	8,8	Đạt	Giỏi	
95	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	K13AV1	17/04/1999	Đồng Nai	9	9,5	9,4	Đạt	Giỏi	